

Bản án số:15/2020/HS-PT

Ngày 07 – 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trọng Nhân

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 198/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện ĐM.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H**, sinh năm 1996 tại BL. Nơi ĐKNKTT: Ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL, tỉnh BL; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh CM; Nghề nghiệp làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc Kinh; Giới tính Nữ; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Lê Văn Hùng và bà Phạm Thị Rết; Chồng Nguyễn Quốc T và 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Chị Trần Trúc L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh CM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1992(vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn ĐM, huyện ĐM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H là người làm thuê cho gia đình chị Trần Trúc L từ ngày 26/5/2019. Khoảng hơn 8 giờ ngày 25/7/2019 trong lúc quét dọn trên tầng nhà thì H phát hiện trong học tủ có vàng loại nữ trang nên nảy sinh ý định trộm cắp. H quan sát thấy trong nhà chỉ còn chị L ở tầng trệt, nên lấy toàn bộ bỏ vào túi áo khoác đang mặc, sau đó đem về nhà cất giấu.

Đến 17 giờ ngày 04/8/2019 H mang 01 sợi dây cH, 01 vòng, 01 mặt kiềng, 01 lắc đến Tiệm vàng Hoàng Hén bán được 24.040.000đ, rồi mang về cất giấu chung với số vàng còn lại.

Khoảng 17 giờ ngày 10/8/2019 anh Nguyễn Quốc T chở H đến Tiệm vàng Hoàng Hén để sửa lại đôi bông tai cho mẹ ruột thì bị Công an thị trấn ĐM mời làm việc. H thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp số tiền do bán vàng và số vàng còn lại gồm 01 kiềng, 01 mặt dây kiềng và 01 nhẫn.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL –ĐGTS ngày 14/8/2019 và số 16/KL –ĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐM đã kết luận như sau:

+ 01 kiềng vàng 18k (loại vàng 610), số lượng 5,35 chỉ x 2.470.000đ/chỉ =13.214.500đ + tiền công 600.000đ.

+ 01 mặt kiềng vàng 18k (loại vàng 610), số lượng 1,43 chỉ x 2.470.000đ/chỉ =3.532.100đ + tiền công 400.000đ.

+ 01 nhẫn vàng (loại vàng 610), số lượng 1,69 chỉ x 2.470.000đ/chỉ =4.174.300đ + tiền công 380.000đ.

+ Vàng 18k (loại vàng 610), số lượng 5,25 chỉ x 2.470.000đ/chỉ =12.967.000đ.

+ Vàng 18k (loại vàng 585), số lượng 5,25 chỉ x 2.350.000đ/chỉ =12.337.000đ.

Số vàng mà H trộm cắp của chị Trần Trúc L có tổng giá trị bằng 47.605.900đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐM quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, bị cáo Lê Thị H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Thị H thừa nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 25/7/2019 trong lúc quét dọn tầng trên nhà chị L, thì bị cáo phát hiện trong học tủ có vàng loại nữ trang nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo lấy toàn bộ số vàng trên gồm: 01 kiềng vàng 18k (loại vàng 610), số lượng 5,35 chỉ; 01 mặt kiềng vàng 18k (loại vàng 610), số lượng 1,43 chỉ; 01 nhẫn vàng (loại vàng 610), số lượng 1,69 chỉ ; Vàng 18k (loại vàng 610), số lượng 5,25 chỉ; Vàng 18k (loại vàng 585), số lượng 5,25 chỉ bỏ vào túi áo khoác đang mặc, sau đó đem về nhà cất giấu và đem bán một phần. Đến ngày 10/8/2019 bị cáo bị Công an thị trấn ĐM mời làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị L và giao nộp toàn bộ tài sản. Bị cáo thừa nhận các Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL –ĐGTS ngày 14/8/2019 và số 16/KL –ĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐM đã kết luận tổng số tài sản bị cáo trộm của chị L là 47.605.900đ.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐM xét xử bị cáo Lê Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị H thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây ra tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân. Án sơ

thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra từ đó áp dụng mức hình phạt 01 năm tù cho các bị cáo là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là do gia đình khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo phải đưa đoán con đi học hàng ngày và làm thuê phụ giúp chồng nuôi con, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thấy rằng tại hồ sơ thể hiện về nhân thân bị cáo còn có chồng bị cáo là người trong độ tuổi lao động. Như vậy ngoài bị cáo thì trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con bị cáo còn có chồng bị cáo. Mặc khác các lý do nêu trên cũng không thuộc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt hay được hưởng án treo theo pháp luật qui định nên lý do của bị cáo nêu là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo H cũng xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo H phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐM.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bị cáo Lê Thị H 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo H chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện ĐM;
- Công an huyện ĐM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM;
- Chi cục THADS huyện ĐM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng